

Bản án số: 142/2023/HS-ST

Ngày: 28/9/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Quỳnh;
2. Ông Nguyễn Thanh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2023/HSST ngày 29/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2023/QĐXX-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2023/HSST-QĐ ngày 19/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đại L, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 18/3 Huỳnh Tấn P, Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Trần Quang V, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1971; bị cáo có vợ và 04 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2023 đến ngày 15/6/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 22/9/2023 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay - Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Minh A, sinh năm 2004; địa chỉ: G T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 38 phút ngày 04/6/2023, trong lúc ngồi chơi game tại tiệm internet GEM tại địa chỉ G H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Đại L phát hiện bà Nguyễn Minh A đang ngủ gục trên bàn, bên cạnh có để 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, 256Gb. L nảy sinh ý định trộm cắp nên đã lén lút lấy trộm điện thoại. Sau khi trộm cắp được điện thoại L cất điện thoại vào túi quần đi về nhà. Trên đường đi Lâm tháo thẻ sim vứt bỏ. Đến 09 giờ 00 phút cùng ngày, bà Nguyễn Minh A phát hiện bị mất trộm chiếc điện thoại đã đến Công an phường T, Quận G trình báo sự việc.

Qua truy xét Cơ quan cảnh sát điều tra xác định Trần Đại L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bắt giữ xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Trần Đại L đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản số: 317/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 09/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, 256Gb, đã qua sử dụng có giá trị 18.500.000 (Mười tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, 256Gb, đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại bị cáo Trần Đại L đã trộm cắp của bà Nguyễn Minh A;

- 01 (một) chiếc áo sơ mi tay dài màu đen có họa tiết màu trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc quần dài màu đen có sọc màu xanh, đã qua sử dụng (Trang phục bị cáo L mặc khi thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản).

Về dân sự: Bà Nguyễn Minh A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số: 148/CT-VKSQ7 ngày 22/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Trần Đại L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Đại L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về dân sự: Bà Nguyễn Minh A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 04/6/2023, tại tiệm I, địa chỉ G H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax, 256Gb của người bị hại.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 317/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 09/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân Quận G kết luận: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, 256Gb, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 18.500.000 (Mười tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là tào bạo, liều lĩnh, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài. Do đó cần phải có mức án tương xứng thì mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đại L có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Minh A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết đối với bà Minh A.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, 256Gb, đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại bị cáo Trần Đại L đã trộm cắp của bà Nguyễn Minh A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại điện thoại cho bà Nguyễn Minh A nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý;

- 01 (một) chiếc áo sơ mi tay dài màu đen có họa tiết màu trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc quần dài màu đen có sọc màu xanh, đã qua sử dụng là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Đại L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đại L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2023, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2023 đến ngày 15/6/2023 về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo sơ mi tay dài màu đen có họa tiết màu trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc quần dài màu đen có sọc màu xanh, đã qua sử dụng (Trang phục bị cáo L mặc khi thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản).

(Theo Biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng số 139 ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án, VT, hồ sơ (TK. Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đào Lê Anh